

Bản tin tuần

Tuần từ 20/06 đến 24/06 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí

Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

Nhận định thị trường HSX

Trang 2

Nhận định thị trường HNX

Trang 5

Phân tích kỹ thuật

Trang 6

Diễn biến thị trường HSX

Trang 7

Diễn biến thị trường HNX

Trang 8

Tin các đơn vị thành viên PVN

Trang 9

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 11

1. Lãi suất

Trang 11

2. Thị trường vàng và ngoại hối

Trang 11

3. Thị trường trái phiếu

Trang 11

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 12

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 13

Lịch sự kiện

Trang 14

HSX:**Tổng quan thị trường
tuần**

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	433.40	-5.43	-1.24%
KLGD (triệu ck)	140.33	-110.29	-44.01%
GTGD (tỷ đồng)	2,707.55	-1,498.68	-35.63%

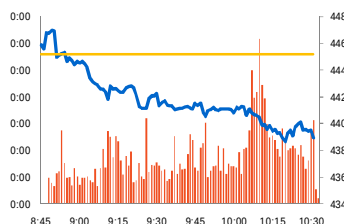
Nhận định thị trường:

NHNN ban hành Dự thảo Thông tư quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng của ngân hàng để kinh doanh cổ phiếu không được vượt quá 3% vốn tự có của ngân hàng. Quy định này sẽ thực sự là một hạn chế quan trọng đối với tín dụng cho vay chứng khoán, và chắc chắn sẽ ảnh hưởng mạnh tới dư nợ cho vay chứng khoán.

**Thị trường phiên cuối
tuần**

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	433.40	-1.35	-0.31%
KLGD (triệu ck)	21.92	1.95	9.74%
GTGD (tỷ đồng)	403.29	85.24	26.80%
Tổng cung (triệu ck)	39.28	-3.01	-7.11%
Tổng cầu (triệu ck)	39.99	2.69	7.23%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.81	0.51	39.28%
KL bán (triệu ck)	4.23	2.57	154.42%
Giá trị mua (tỷ đồng)	66.96	26.94	67.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	96.56	53.80	125.83%

Thống kê cho thấy trong tháng 6 hoạt động bán ròng của khối ngoại được đẩy mạnh và hoạt động bán diễn ra trên diện rộng, đặc biệt là các ETFs. Trong nửa đầu tháng 6, Quỹ ETF Market Vector Vietnam bán ròng 20/22 cổ phiếu trong danh mục đầu tư. Cho đến nay, vào những phiên thị trường có thanh khoản, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng. Động thái trong tháng 6 của NĐTNN một phần tác động tăng cung trên TTCK, mặt khác cho thấy chiều hướng họ muốn thoái một phần vốn khỏi TTCK Việt Nam.

**Biến động phiên cuối
tuần**

Về mặt vĩ mô, nhiều dấu hiệu cho thấy vĩ mô có những chuyển biến tích cực đầu tiên trong năm. Mức tăng CPI tháng 6 được công bố ở mức 1.09%, ghi nhận mức tăng thấp nhất trong 6 tháng qua. Thanh khoản của các NHTM có sự cải thiện so với đầu tháng.

Hiện tại VN-Index đang dao động nhẹ theo hướng đi ngang/suy giảm nhẹ với thanh khoản đang suy giảm trầm trọng. VN-Index có thể tiếp tục dao động đi ngang trong tuần sắp tới. Trong những ngày cuối tháng 6, có khả năng thị trường sẽ nhận được lực cầu hỗ trợ khi đến thời hạn các tổ chức tài chính chốt NAV. Tuy nhiên, lực cầu này chỉ ở mức vừa phải và khó có thể tạo sự bứt phá cho thị trường. Trong kịch bản xấu, nếu sự suy giảm kéo VN-Index phá vỡ hỗ trợ 430 điểm thì khả năng cao hơn thị trường sẽ dao động theo chiều hướng giảm điểm dần. Thị trường sẽ diễn biến tích cực nếu tăng điểm với khối lượng giao dịch > 35 triệu cổ phiếu.

NĐT giữ cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ trong tuần tới với kỳ vọng có thể bán được ở vùng giá cao hơn. Ngược lại, NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường mà nên chờ tín hiệu tích cực hơn.

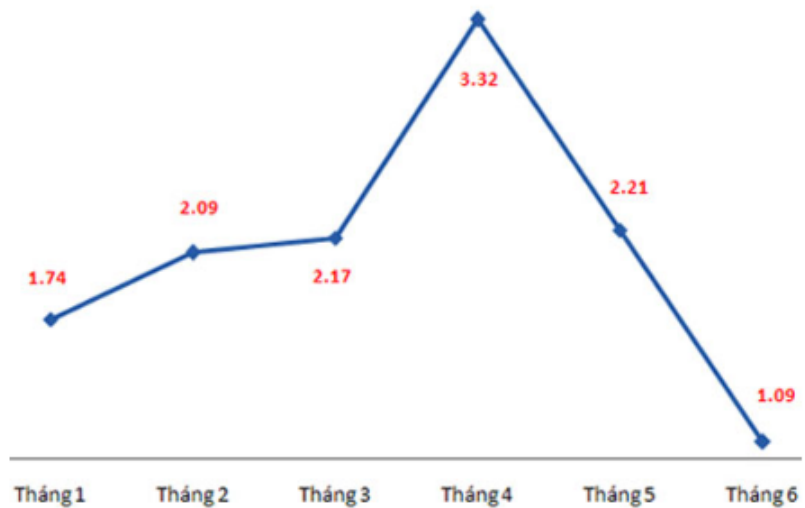
Cập nhật các vấn đề đáng chú ý trong tuần:

- Ngân hàng nhà nước vừa ban hành Dự thảo Thông tư quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng của ngân hàng để kinh doanh cổ phiếu không được vượt quá 3% vốn tự có của ngân hàng. Hiện nay dư nợ cho vay để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của ngân hàng thương mại nhà nước khoảng 2,5% vốn tự có; ngân hàng thương mại cổ phần khoảng 4,5% vốn tự có; của chi nhánh ngân hàng nước ngoài khoảng 1,9% vốn tự có và tổng dư nợ cho vay khoảng hơn 10 nghìn tỷ đồng. Để cho vay, thì ngân hàng thương mại phải có tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 10% trở lên và có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tín dụng dưới 3%. Quy định này sẽ thực sự là một hạn chế quan trọng đối với tín dụng cho vay chứng khoán, dự nợ chứng khoán sẽ bị ảnh hưởng mạnh bởi quy định này.
- Market Vector Vietnam bán ròng 20/22 cổ phiếu trong danh mục đầu tư, lượng bán tập trung chủ yếu trong tháng 6.

Mã	19/5/2011	17/6/2011	Khối lượng ròng
CTG	20.107.662	18.996.072	-1.111.590
VCG	16.547.397	15.696.797	-850.600
OGC	12.536.230	11.863.210	-673.020
PPC	12.963.660	12.311.550	-652.110
PVF	9.026.112	8.407.462	-618.650
DPM	11.362.280	10.749.290	-612.990
PVX	12.802.818	12.205.118	-597.700
ITA	13.240.491	12.736.851	-503.640
KLS	10.370.700	9.886.400	-484.300
VCB	14.410.487	14.014.807	-395.680
KBC	8.718.020	8.374.860	-343.160
HSG	3.537.174	3.199.954	-337.220
BVH	6.175.946	5.854.906	-321.040
PVD	3.944.036	3.696.746	-247.290
FPT	1.451.940	1.225.310	-226.630
HPG	5.180.005	4.976.135	-203.870
GMD	2.507.276	2.364.676	-142.600
REE	2.335.380	2.243.470	-91.910
SJS	2.110.760	2.027.660	-83.100
DIG	2.943.371	2.870.451	-72.920
HAG	2.929.002	3.461.532	532.530
PVS	8.650.100	9.690.600	1.040.500

Bảng thể hiện thay đổi KL nắm giữ trong danh mục 22 mã của VNM

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2011 chỉ còn tăng 1,09% so với tháng trước, bằng khoảng một nửa so với tốc độ tăng của tháng 5. so với tháng 12/2010, CPI tháng này đã tăng 13,29%, gần gấp hai lần so với lạm phát kế hoạch và đang tiến rất nhanh tới mục tiêu điều chỉnh 15% mới được Chính phủ đề cập cách đây khoảng 1 tháng; so với cùng kỳ đã tăng 20,82%, lần đầu tiên vượt qua mốc 20% trong năm nay.



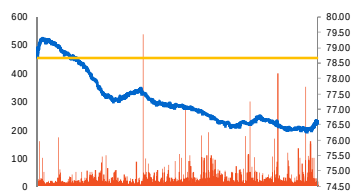
- Dự trữ ngoại hối đang được cải thiện do NHNN đã mua bổ sung gần 3 tỷ USD dự trữ ngoại hối. Tính đến ngày 10.6.2011, tổng phương tiện thanh toán chỉ tăng 2,33%, tín dụng tăng 7,05% so với tháng 12/2010.
- Tính từ đầu tháng 6, NHNN tiếp tục thực hiện mạnh hoạt động tái cấp vốn và mua ngoại tệ từ các NHTMCP. Động thái này giúp một luồng tiền VNĐ lớn chảy vào lưu thông trong khối NHTMCP, giúp thanh khoản NH cải thiện đáng kể. Lãi suất tái cấp vốn thấp hơn lãi vay trên OMO giúp các NHTM tiết kiệm được chi phí đi vay trên liên ngân hàng và cũng chủ động hơn dòng tiền nhờ kì hạn dài hơn. Chính vì vậy, mặc dù NHNN đã giảm lượng tiền cho vay trên thị trường mở gần 40.000 tỷ đồng so với đầu tháng 6, nhưng lãi suất huy động tiết kiệm ở một số ngân hàng đã giảm từ mức 19 – 20% xuống ổn định ở mức 15 – 16%/năm. Theo một số NH đánh giá, với chính sách thắt chặt tiền tệ hiện nay, mặt bằng lãi suất huy động có thể sẽ ổn định ở mức này và khó có thể giảm thêm nếu không có những thay đổi trong chính sách điều hành của NHNN.

HNX:**Tổng quan thị trường tuần**

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	75.78 ↓	-0.85	-1.11%
KLGD (triệu ck)	177.05 ↓	-126.08	-41.59%
GTGD (tỷ đồng)	2,078.70 ↓	-1,637.13	-44.06%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	75.78 ↑	0.52	0.69%
KLGD (triệu ck)	23.22 ↓	-3.16	-11.98%
GTGD (tỷ đồng)	282.76 ↓	-39.47	-12.25%
Tổng cung (triệu ck)	38.55 ↓	-8.04	-17.25%
Tổng cầu (triệu ck)	47.84 ↑	7.12	17.49%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.32 ↓	-0.06	-15.74%
KL bán (triệu ck)	0.34 ↓	-0.35	-51.16%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.42 ↓	-0.63	-12.45%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.85 ↓	-5.47	-58.67%

Biến động trong ngày**Nhận định thị trường:****Đồ thị HNX-Index.**

Dòng tiền có dấu hiệu rút dần khỏi thị trường khi HNX liên tục tạo ra các đỉnh với đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, KLGD cũng sụt giảm dần dần tạo nên một hiện tượng hội tụ giảm của cả dòng tiền và biến động giá. Các công cụ MFI, RSI đều hội tụ giảm cho thấy chiều hướng tiêu cực dần xảy ra vào những phiên cuối tuần.

Hiện tại 74 điểm là hỗ trợ ngắn hạn của HNX-Index. Với một kịch bản tốt đẹp như NĐT kì vọng, có khả năng vào những ngày cuối tháng 6 sẽ xuất hiện lực cầu hỗ trợ thị trường khi các tổ chức và định chế tài chính chốt số liệu NAV 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, để HNX-Index thực sự có một sóng tăng, hiện tại HNX phải vượt qua đỉnh cũ trước đó với thanh khoản ít nhất từ mức bằng đỉnh cũ trở lên (cụ thể là bình quân những phiên vượt đỉnh tạo thanh khoản từ 55 triệu đơn vị trở lên) thì mới có thể tạo đà tăng vững chắc. Chúng tôi cho rằng, lực hỗ trợ hoàn toàn có thể xuất hiện, tuy nhiên chỉ ở mức vừa phải và khó có thể tạo sự bứt phá cho thị trường, đặc biệt với HNX.

Kịch bản xấu hơn, HNX-Index nếu tiếp tục sụt giảm phá vỡ ngưỡng 74 điểm thì chiều hướng thị trường sẽ ngả sang tiêu cực. Trong bối cảnh hiện tại, HNX cũng chưa có khả năng giảm nhanh và mạnh. Thị trường vỡ ngưỡng 74 điểm có thể sẽ dao động hẹp theo chiều hướng giảm từ từ với thanh khoản suy giảm.

Việc tăng đột biến phá vỡ kháng cự 80 điểm trong lúc này khó có thể xảy ra do những giới hạn về dòng tiền. Tuy nhiên, vào những ngày cuối tháng 6 có thể thị trường vẫn còn lực cầu hỗ trợ giá một số mã cổ phiếu khi các tổ chức tài chính chốt số liệu tính NAV. Khả năng cao thị trường sẽ dao động ngang. Nếu HNX tiếp tục sụt giảm xuống dưới 74 điểm với thanh khoản không cải thiện thì thị trường sẽ đi theo chiều hướng xấu, dao động hẹp và giảm dần.

NĐT giữ cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ trong tuần tới với kì vọng có thể bán được ở vùng giá cao hơn. Ngược lại, NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường mà nên chờ tín hiệu tích cực hơn.

Phân tích kỹ thuật



Đồ thị VN-Index

Xu hướng trung – dài hạn vẫn là giảm: HNX-Index nằm hoàn toàn trong kênh giá xuống với giới hạn xu thế tại mức 90 điểm chưa được chạm tới và chưa hề bị phá vỡ. Thanh khoản về ngắn hạn có dấu hiệu tăng, nhưng giảm nhanh ngay sau đó, chưa tạo đủ cơ sở để có thể khẳng định HNX không thể giảm tiếp. Với VN-Index, giá vẫn nằm trong kênh giá giảm, mặc dù nhận được sự hỗ trợ nhiều từ nhóm vốn hóa lớn.

Thanh khoản sụt giảm là dấu hiệu tiêu cực: Khối lượng giao dịch trên 2 sàn đều sụt giảm mạnh trong những ngày qua cho thấy lực mua rút chạy, dòng tiền thoát mạnh khỏi thị trường và giảm tốc độ vòng quay tiền trên thị trường. Nếu giá đi ngang, dòng tiền liên tục sụt giảm sẽ tạo nên tín hiệu xấu, báo trước một thời kì giá giảm giống như “rút cùi đáy nồi” mà thể hiện là sự phân kì tiêu cực trên Money Flow Index.

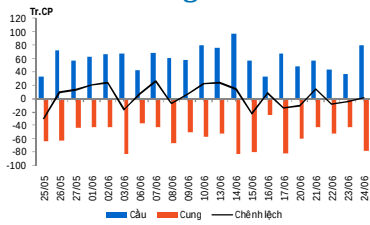
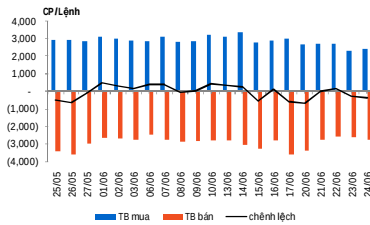
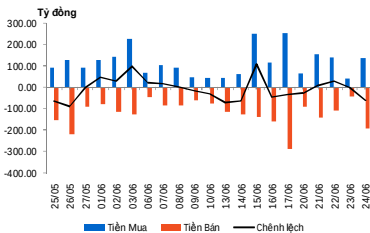
So sánh biến động thời kì tháng 12/2010 có nhiều điểm tương đồng, tuy nhiên thị trường còn thiếu thông tin hỗ trợ và dòng tiền quá yếu để tăng trưởng mạnh.

- Sự hỗ trợ giá vào cuối thời kì chốt số liệu tính NAV.
- KLGD liên tục sụt giảm và sụt giảm rất nhanh vào cuối kì chốt NAV.
- Giá được giữ ổn định và dao động ngang.

Từ đó có thể thấy việc dự báo khả năng có sự hỗ trợ vào cuối tháng 6 là hoàn toàn có cơ sở, tuy nhiên lực cầu có thể không mạnh và có thể chỉ ở trạng thái đỡ thị trường. Do đó chúng tôi thiên về khả năng dao động đi ngang của thị trường. Để có thể kì vọng thị trường bật tăng mạnh như đầu năm 2011, TTCK cần phải có một cú đẩy về mặt vĩ mô hoặc chính sách.

Khuyến nghị kỹ thuật:

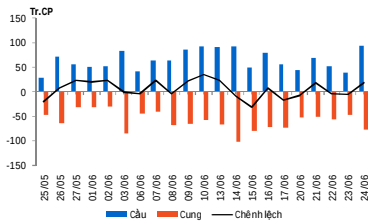
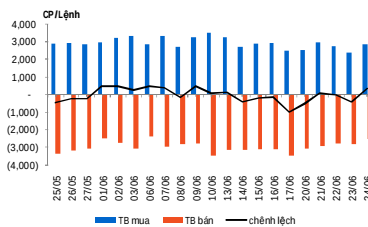
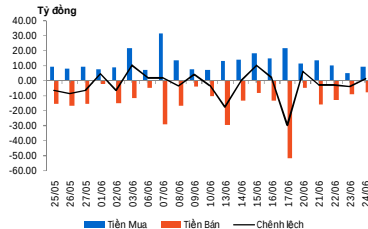
- Thực hiện Bán nếu VN-Index tăng lên vùng 450 điểm, hoặc phá vỡ hỗ trợ 430 điểm.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường.

HSX**Cung cầu****TB lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:**

Sàn HOSE ngoại trừ 1 phiên tăng điểm mạnh hơn 11 điểm, các phiên còn lại đều giảm điểm với thanh khoản ở mức thấp kỷ lục trong 1 tháng. Trong phiên giao dịch cuối tuần, sao khi tăng nhẹ 1.42 điểm 436.17 điểm những phút đầu giao dịch, VN-Index lại tiếp tục quay đầu giảm điểm. Trong suốt những phút giao dịch của đợt khóps lệnh liên tục, thị trường tiếp tục diễn biến lình xình trong biên độ hẹp. VN-Index loanh quanh mức 433 điểm, chốt đợt khóps lệnh tại 434.82 điểm với mức tăng nhẹ. Số lượng cổ phiếu tăng giá đạt 90 mã, còn lại có 95 mã giảm và 76 mã đứng giá. Không có lực đỡ nào đáng kể từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các mã chủ chốt như BVH, MSN, VIC, trong nhóm này chỉ có số tăng giá nhẹ như CTG, VPL, KDC, STB, SSI ... phần còn lại đều giảm hoặc đứng giá. Chốt phiên, VN-Index lại giảm 1.35 điểm, tức 0,31% và chốt tuần tại 433.4 điểm. Tính cả tuần, VN-Index tăng nhẹ 1.8 điểm so với đầu tuần, tương đương 0.41%, nhưng giảm 7.1 điểm so với cuối tuần trước, tương ứng 1,6%

Tính chung toàn phiên có 21.92 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tăng khoản 10% so với phiên trước; giá trị giao dịch lại tăng 26.73% đạt 403 tỷ đồng. Thanh khoản tăng chủ yếu do giao dịch thỏa thuận 2.45 triệu cổ phiếu QCG và 140,300 cổ phiếu VNM, giao dịch khóps lệnh vẫn ở mức thấp

Phiên giao dịch hôm nay , khối ngoại tăng khá mạnh bán ròng, với mua vào chỉ 1.806.170 cổ phiếu với giá trị là hơn 66 tỷ đồng, trong khi bán ra 4.230.430 cor với giá trị là hơn 96 tỷ đồng,

HNX**Cung cầu****TB lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Sàn Hà nội tuần này có 2 phiên tăng điểm và 3 phiên giảm điểm. Tiếp tục giống các phiên trước, HNX-Index tăng nhẹ ngay từ đầu giờ với mức tăng 0.78 điểm, tương ứng 1.04% lên 76.04 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index sau những phút đầu duy trì sắc xanh bắt đầu có dấu hiệu suy giảm. Đến giữa phiên, HNX-Index mất mốc 76 điểm khi đã tăng chỉ còn 0.29%. Thanh khoản cũng không tiến triển hơn, chỉ đạt 7.5 triệu cổ phiếu, tương đương 92.54 tỷ đồng. Trong các blue-chips chỉ còn SCR ở mức giá trần, trong khi các cổ phiếu lớn khác như KLS, PVX, THV, VND đều giảm điểm hoặc đứng giá. Mức tăng điểm nhẹ này được duy trì cho đến hết phiên, chỗ phiên HNX-Index duy trì được đã tăng 0.52 điểm, tức khoảng 0.96% lên 75.78 điểm. Tính cả tuần, HNX-Index tăng nhẹ 0.5 điểm so với đầu tuần, nhưng giảm 0.8 điểm, tương đương 1,04% so với cuối tuần trước. Về mặt thanh khoản tiếp tục giảm phiên thứ ba liên tiếp với tỷ lệ 12% về khối lượng so với phiên trước còn 23.22 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch cũng giảm 12.25% còn 282.76 tỷ đồng.

Giao dịch của khối ngoại trong tuần tiếp tục ở mức thấp. Họ mua vào tổng cộng 2,83 triệu cổ phiếu, tương đương 45,34 tỷ đồng, trong khi đó bán ra 3,91 triệu cổ, giá trị đạt 47,88 tỷ đồng.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**PFL- CTCP Bất động sản tài chính
Dầu khí Việt Nam đăng ký bán
237,000 cổ phiếu SCL**

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 474,000 CP (tỷ lệ 5.27%)
- Tên của người có liên quan tại TCNY: Hoàng Hữu Tâm
- Chức vụ hiện nay của NCLQ tại tổ chức niêm yết: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay của NCLQ tại tổ chức thực hiện giao dịch: Ủy viên HĐQT
- Số lượng cổ phiếu NCLQ đang nắm giữ: 474,000 CP (tỷ lệ 5.27%)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 237,000 CP
- Phương thức giao dịch: Khớp lệnh
- Mục đích thực hiện giao dịch: Cơ cấu lại nguồn vốn
- Ngày dự kiến bắt đầu giao dịch: 28/06/2011
- Ngày dự kiến kết thúc giao dịch: 26/08/2011.

**PET- Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ
Tổng hợp Dầu khí đăng ký mua 3
triệu cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 281,200 cổ phiếu
- Số lượng đăng ký mua: 3,000,000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến sau khi thực hiện giao dịch: 3,281,200 cổ phiếu
- Mục đích: bình ổn giá cổ phiếu
- Phương thức giao dịch: khớp lệnh và thỏa thuận
- Thời gian giao dịch: từ ngày 30/06 – 30/09/2011

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 9 cổ phiếu tăng giá và 13 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PET (tăng 13,68%), PCG (tăng 12,24%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXM (giảm 12,82%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,66 %. Tổng khối lượng giao dịch đạt 48,27 triệu đơn vị. PVX được giao dịch nhiều nhất với hơn 19 triệu đơn vị cổ phiếu được giao dịch

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 22/2011:

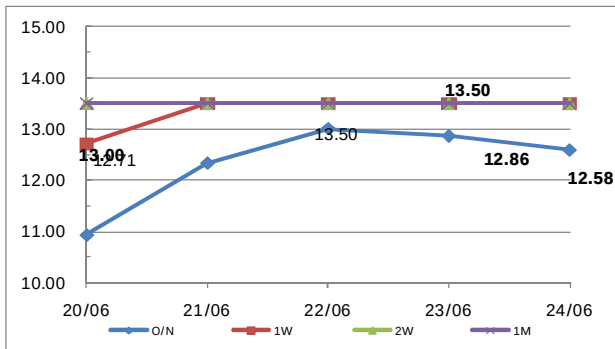
STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5.5	800	↑ 12.24	0.48	16.18	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4.7	226,300	↓ -7.84	0.59	36.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	8.0	1,492,800	→ 0.00	0.69	4.94	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17.0	4,773,480	↑ 1.80	0.99	1.67	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	8.8	295,500	↓ -3.30	0.72	18.71	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7.7	362,400	↓ -4.94	0.71	33.48	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7.6	1,653,600	↓ -5.00	0.76	5.71	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	16.6	1,761,800	↑ 1.84	0.99	2.48	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	10.3	992,000	↑ 1.98	1.80	4.70	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12.4	3,690,600	↑ 3.33	0.79	8.92	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15.4	503,500	↓ -1.28	0.66	7.78	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8.2	240,700	→ 0.00	0.79	10.51	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17.9	1,153,600	↓ -4.28	1.51	4.79	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	13.1	19,460,000	↑ 3.15	0.58	4.92	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.1	1,370,560	↑ 0.31	1.92	5.19	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13.3	3,310,550	↑ 13.68	1.19	7.27	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.0	168,070	↓ -3.41	2.30	10.22	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	8.2	809,720	↑ 5.13	0.73	5.66	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43.3	545,350	↓ -2.26	3.34	16.60	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19.8	1,073,940	↓ -2.94	1.76	23.67	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5.1	3,340,820	↓ -5.56	0.66	40.24	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	8.3	340,800	↓ -3.49	0.71	1.89	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6.8	187,860	↓ -12.82	0.61	7.71	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10.3	394,800	→ 0.00	0.93	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6.6	124,750	↓ -2.94	0.66	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6.1	27,400	↓ -14.08	0.00	0.00	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3.2	6,800	↑ 3.23	0.30	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4.2	-	↓ -27.59	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4.5	30,200	→ 0.00	0.00	0.00	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3.2	-	↓ -15.79	0.32	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

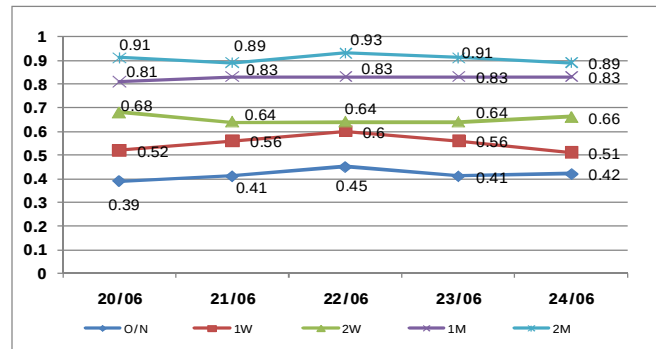
1. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

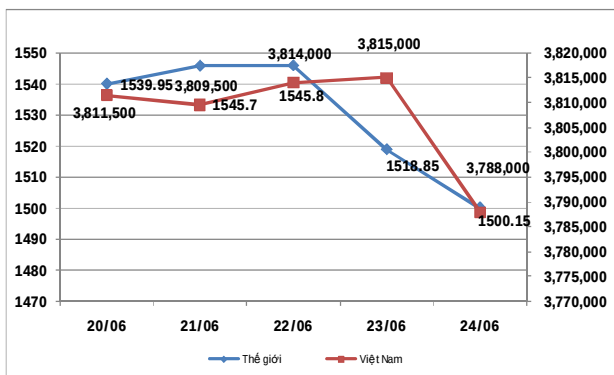
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

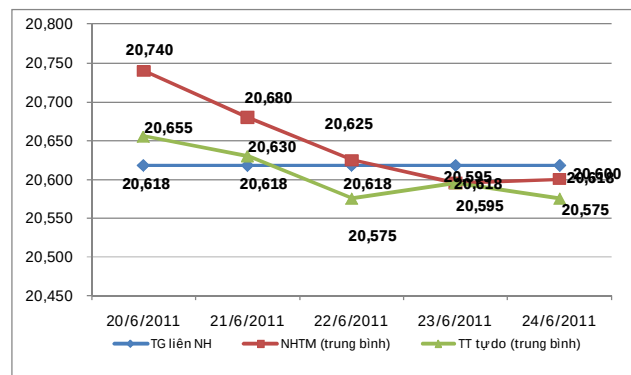
2. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

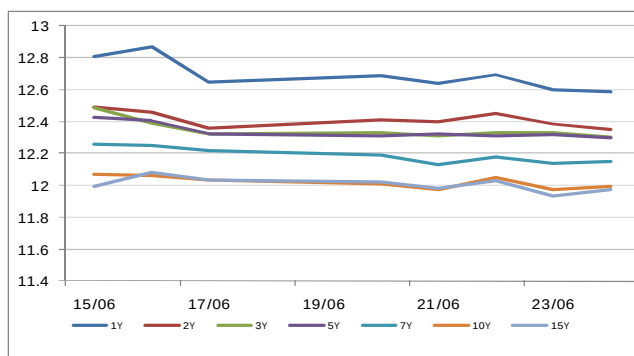
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

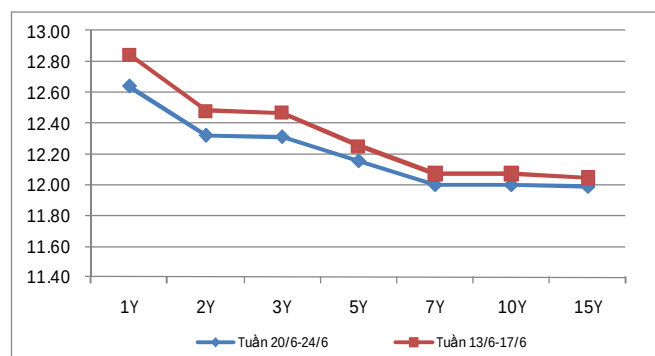
3. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	106,000	220,000	107.55	462,949
SSI	19,000	37,600	97.89	190,322
QCG	21,000	40,800	94.29	144,619
VIC	135,000	260,000	92.59	119,820
SBT	10,300	21,200	105.83	89,143

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PET	11,700	26,600	14,900	127.35
VLF	12,800	28,400	15,600	121.88
PNJ	22,600	50,000	27,400	121.24
VTF	13,400	29,400	16,000	119.40
CLC	12,700	27,800	15,100	118.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	7,200	7,200	0	0.00
SAM	14,900	15,800	900	6.04
HTL	11,900	19,000	7,100	59.66
VSI	8,500	14,600	6,100	71.76
HLG	14,900	25,800	10,900	73.15

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	107,810	VNM	106,071
VNM	105,920	VIC	94,975
FPT	41,724	FPT	35,949
PNJ	27,777	SSI	20,993
DHG	21,907	PVD	19,648

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	11,000	23,000	109.09	332,724
PVX	12,700	26,200	106.30	257,603
VND	12,000	23,600	96.67	205,629
BVS	16,800	32,400	92.86	101,159
SCR	11,300	23,600	108.85	97,536

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
IDV	21,000	51,200	30,200	143.81
VIE	8,700	21,000	12,300	141.38
NIS	7,900	18,400	10,500	132.91
SAP	9,800	22,800	13,000	132.65
HPR	14,000	32,400	18,400	131.43

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
TC6	17,300	22,800	5,500	31.79
CKV	10,700	17,000	6,300	58.88
GHA	12,500	20,600	8,100	64.80
PVA	24,000	40,400	16,400	68.33
CX8	11,800	20,000	8,200	69.49

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	11,810	PVX	11,459
PVS	9,640	KLS	7,522
PVX	6,022	BVS	5,945
BVS	4,637	PVS	4,302
VNF	3,555	VND	4,040

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX				
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
QCG	20,500	20,400	-0.49	54,137
VNM	110,000	110,000	0.00	26,943
SSI	18,600	18,800	1.08	15,860
PNJ	24,800	25,000	0.81	11,852
DPM	32,300	32,100	-0.62	10,137

HNX				
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	11,300	11,500	1.77	46,890
PVX	13,000	13,100	0.77	30,482
VND	11,700	11,800	0.85	24,785
VCG	14,500	14,500	0.00	11,455
PGS	17,000	17,000	0.00	10,457

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DTL	18,000	18,900	900	5.00
KSB	46,600	48,900	2,300	4.94
TNA	18,300	19,200	900	4.92
NSC	32,000	33,500	1,500	4.69
SFC	21,600	22,600	1,000	4.63

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VC1	21,500	23,000	1,500	6.98
VHH	4,300	4,600	300	6.98
VDS	7,200	7,700	500	6.94
TV3	10,200	10,900	700	6.86
KTT	10,200	10,900	700	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CNT	10,000	9,500	-500	-5.00
VNS	22,100	21,000	-1,100	-4.98
TIX	18,100	17,200	-900	-4.97
SRF	26,200	24,900	-1,300	-4.96
TNT	12,100	11,500	-600	-4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VTL	40,000	37,200	-2,800	-7.00
VC2	31,600	29,400	-2,200	-6.96
DLR	26,500	24,700	-1,800	-6.79
VKC	11,800	11,000	-800	-6.78
VCS	31,000	28,900	-2,100	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất			
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	16,383	VNM	16,727
PNJ	8,902	VCB	6,117
DHG	6,883	DPM	5,982
VIC	5,280	HPG	4,369
DPM	4,682	ITA	4,031

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất			
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	1,658	VCG	741
KLS	1,184	PVX	539
DLR	494	KLS	382
S96	286	PVS	356
PVC	190	VND	331

Nguồn: HSX, HNX

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Tổng Công ty Miền Trung – TNHH Một thành viên (COSEVCO)	450.	23.978.076	10.300	27/06/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	15.000	24/06/2011
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh	3000	3.679.870	10.100	17/06/2011
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang	151.3	2.572.100	10,000	16/06/2011
Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi	4.248	105.653.700	10.200	15/06/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng Khoán Bảo Minh	HOSE	300	07/06/2011
CTCP Phân bón và Hoá Chất Dầu khí Đông Nam Bộ	HOSE	125	03/06/2011
CTCP Nhựa Bảo Vân	HOSE	240	27/05/2011
CTCP Tập đoàn Thiên Quang	HNX	100	20/5/2011
CTCP Phát triển Đô thị Dầu khí	HNX	100	17/05/2011
CTCP Tập đoàn FLC	HNX	170	26/4/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	14/6/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX	HSX	100	25/05/2011
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viên Đông	HSX	87	10/05/2011
CTCP COMA 18	HSX	120	13/05/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát	HPR	HNX	48.00		12/05/2011
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	VIE	HNX	15,612		06/05/2011
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	DIH	HNX	29,999		27/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng: